

**TOAØ AÙN NHAÂN DAÂN
NAM
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 54/2021/DS-ST
Ngày 18/5/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Sang
2. Bà Cao Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-DS ngày 01/4/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A

Trụ sở: Số 442 đường N, Phường N1, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ - Chức vụ: Giám đốc Phòng quản lý rủi ro (theo giấy ủy quyền số 428/UQ-QLN 19 ngày 26/6/2019).

Người được bà Vũ Thị Anh Đ ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1989 (theo giấy ủy quyền số 166/UQ-QLN 21 ngày 25/02/2021) (có mặt).

Địa chỉ: 41-41B-41C Đường 30/4, phường T, quận N2, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông Triệu Tấn K, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 1123, Ấp M, xã Đ1, thành phố M1, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 11/12/2020 của nguyên đơn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đều trình bày: Ngân hàng thương mại cổ phần A (ACB) cấp thẻ tín dụng cho ông Triệu Tấn K căn cứ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông K ký ngày 01/8/2018, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB. Cụ thể số thẻ tín dụng 4791392550334847 ngày cấp 03/8/2018 hạn mức 50.000.000 đồng, lãi suất theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB. Quá trình sử dụng thẻ ông K không thanh toán đầy đủ cho ACB theo thông báo giao dịch hàng tháng. Ngày 09/10/2019 ACB đã chuyển khoản nợ của ông K sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn. Ngày 04/12/2019 ACB ra thông báo chuyển khoản nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông K. Tính đến ngày 13/10/2020 ông K còn nợ ACB vốn gốc 55.646.340 đồng, lãi quá hạn 20.512.069 đồng, tổng cộng 76.158.409 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K trả cho Ngân hàng số tiền 76.158.409 đồng và ông K còn phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 14/10/2020 đến ngày trả dứt nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện của Ngân hàng yêu cầu ông K trả cho Ngân hàng tính đến ngày 18/5/2021 số tiền dư nợ 55.646.340 đồng (trong đó vốn gốc 46.643.021 đồng, tiền lãi trong hạn 9.003.319 đồng), tiền lãi quá hạn 32.574.721 đồng, tổng cộng 88.221.061 đồng và ông K còn phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 19/5/2021 đến ngày trả dứt nợ.

- Bị đơn ông Triệu Tấn K đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông Triệu Tấn K vẫn không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Triệu Tấn K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Triệu Tấn K.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2] Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông Triệu Tấn K ký ngày 01/8/2018 thể hiện: Ông Triệu Tấn K yêu cầu hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng, ông K xác nhận đồng ý ràng buộc bởi bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A, xác nhận của Ngân hàng đồng ý phát hành thẻ tín dụng cho ông Triệu Tấn K số thẻ tín dụng 4791392550334847 ngày cấp 03/8/2018 hạn mức 50.000.000 đồng, hình thức đảm bảo tín chấp.

[3] Theo thông báo chuyển khoản nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn ngày 04/12/2019 đối với ông Triệu Tấn K thể hiện dư nợ chuyển nợ quá hạn là 55.646.340 đồng có xác nhận của phía ông K.

[4] Như vậy, ông Triệu Tấn K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng, nên Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của ông K sang nợ quá hạn và chấm

dứt sử dụng thẻ trước hạn. Ngày 04/12/2019 Ngân hàng ra thông báo chuyển khoản nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông K. Ngân hàng yêu cầu ông Triệu Tấn K trả cho Ngân hàng số tiền dư nợ 55.646.340 đồng (trong đó dư nợ vốn gốc 46.643.021 đồng, dư nợ lãi trong hạn 9.003.319 đồng) và tiền lãi quá hạn 32.574.721 đồng, tổng cộng 88.221.061 đồng theo bảng kê tính lãi của Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp qui định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần A, buộc ông Triệu Tấn K trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền vốn gốc 46.643.021 đồng, tiền lãi trong hạn 9.003.319 đồng và tiền lãi quá hạn 32.574.721 đồng, tổng cộng 88.221.061 đồng.

[5] Theo án lệ số 08/2016/AL, được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua và công bố theo Quyết định số 689/QĐ ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Triệu Tấn K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Triệu Tấn K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[6] Về án phí: Ngân hàng yêu cầu ông Triệu Tấn K trả tổng cộng số tiền 88.221.061 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định Triệu Tấn K phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với mức thu là 4.411.000 đồng (88.221.061 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Buộc ông Triệu Tấn K trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền vốn gốc 46.643.021 đồng, tiền lãi trong hạn 9.003.319 đồng và tiền lãi quá hạn 32.574.721 đồng, tổng cộng 88.221.061 đồng (Tám mươi tám triệu, hai trăm hai mươi một nghìn, không trăm sáu mươi một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Triệu Tấn K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong

khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Triệu Tấn K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Ông Triệu Tấn K phải chịu 4.411.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 1.904.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004683 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

- Ngân hàng thương mại cổ phần A có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Triệu Tấn K vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Kim Thủy